TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG** Bản án số: 67/2023/DS-PT Ngày: 29-3-2023 V/v: Tranh chấp yêu cầu tháo dỡ công trình xây dựng và di dời cây cối trên đất	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- ***THnh phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Bá Kha**

Các Thẩm phán: Ông **Lê Lâm Sơn**

Ông **Lê Quang Tấn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Mai Thùy Dung** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03 tháng 02 và ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 175/2022/TLPT-DS ngày 21 tháng 11 năm 2022, về việc *"Tranh chấp yêu cầu tháo dỡ công trình xây dựng và di dời cây cối trên đất"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 33/2022/DS-ST ngày 06/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 203/2022/QĐ-PT ngày 30 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Võ Văn Gh**, sinh năm: 1960. (Có mặt ngày 03/02, vắng mặt ngày 29/3).

Địa chỉ: Ấp B, xã Th, huyện Gi, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Ông **Phạm Văn B**, sinh năm: 1950 và bà **Nguyễn Thị V (D),** sinh năm 1956. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã Th, huyện Gi, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà **Bùi Thị Th**, sinh năm 1958. Địa chỉ: Ấp T, xã Th, huyện G, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Trần Kim H**, sinh năm 1957. (Vắng mặt)

2. Anh **Võ THnh T**, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã Th, huyện Gi, tỉnh Kiên Giang.

3. Bà **Trần Thị Kim Th**, sinh năm 1954. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn Gi, huyện Gi, tỉnh Kiên Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông **Phạm Văn B** và bà **Nguyễn Thị V**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2022, biên bản hòa giải ngày 13/6/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn ông Võ Văn Gh trình bày:

Ông có thửa đất số 30916.07.643, tờ bản đồ số 07, diện tích 1.296,0m^2 tọa lạc tại ấp T, xã Th, huyện Gi, tỉnh Kiên Giang. Năm 2011 ông có tranh chấp đất đai với ông Phạm Văn B, bà Nguyễn Thị V, ông khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang thụ lý giải quyết và tại Bản án số 117/2015/DS-ST ngày 18/09/2015 buộc ông B - bà V giao trả phần diện tích đất trên cho ông. Hiện nay phần đất trên ông B - bà V đã tự ý vào để xây dựng nhà ở kiên cố và còn một số cây cối cũ ông B - bà V không di dời đi mà cứ để trên phần diện tích đất của ông đã được Nhà nước công nhận cho ông là hợp pháp.

Nay ông Gh khởi kiện yêu cầu Tòa án để giải quyết buộc ông B - bà V phải tháo dỡ công trình xây dựng, di dời toàn bộ cây cối và những vật dụng có liên quan đối với ông B - bà V ra khỏi phần diện tích đất của ông và xử lý ông B - bà V bao chiếm trái phép đất đai, coi thường pháp luật.

Tại bản tự khai đề ngày 21/3/2022 của ông B - bà V, biên bản hòa giải ngày 13/6/2022, quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn bà Bùi Thị Th trình bày:

Vào năm 2004, ông B - bà V có cố đất cho bà Trần Thị Kim Th và đã giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) cho bà Th giữ, đến ngày 12/10/2005 Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng cùng chính quyền UBND xã Thạnh Hòa đến nhà ông B - bà V để thi hành bản án với số tiền là 16.000.000 đồng ông B - bà V nợ vợ chồng ông Gh, khi đó ông B - bà V đồng ý giao diện tích đất 1.296,0m^2 (đất thổ cư) tọa lạc tại ấp T, xã Th, huyện Gi, tỉnh Kiên Giang cho vợ chồng ông Gh để khấu trừ số tiền 16.000.000 đồng. Nhưng cũng cùng ngày 12/10/2005 chính quyền UBND xã Thạnh Hòa có biên bản thỏa Thận cuối tháng 3 năm 2006 nếu ông B - bà V có 16.000.000 đồng trả cho vợ chồng ông Gh thì UBND xã Thạnh Hòa không tách quyền sử dụng đất của ông B - bà V cho ông Gh, nhưng việc thỏa thuận trên UBND xã Thạnh Hòa chưa giải quyết.

Ngày 22 tháng 6 năm 2007, UBND xã Thạnh Hòa lấy GCNQSDĐ của ông B - bà V từ chỗ bà Th làm thủ tục tách quyền sử dụng đất diện tích 1.296m^2 cho ông Gh đứng tên. Hiện nay ông B - bà V đang khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với diện tích đất trên do UBND xã Th thiết lập được

Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng thụ lý và đưa ra xét xử vào ngày 29/4/2022 tại Bản án số 22/2022/DS-ST, ông B - bà V không thống nhất và có kháng cáo đến nay vụ án chưa được giải quyết. Việc ông Gh cho rằng diện tích đất 1.296m^2 là của ông Gh do ông đã có GCNQSDĐ là hoàn toàn không đúng, vì hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đối với diện tích đất trên ông B - bà V đang khởi kiện. Việc ông Gh khởi kiện yêu cầu ông B - bà V tháo dỡ công trình xây dựng và di dời cây trên phần diện tích đất 1.296m^2 là không có cơ sở. Diện tích đất này ông B - bà V đã sử dụng từ trước đến nay, mặc dù ông Gh có GCNQSDĐ nhưng không dám vào đất sử dụng. Nay ông B - bà V không chấp nhận theo yêu cầu của ông Gh.

Về việc ông Gh cho rằng tại Bản án số 117/2015/DS-ST ngày 18/09/2015 của Toà án xử buộc ông B - bà V giao phần diện tích đất 1.296,0m^2 cho ông, trường hợp này ông B - bà V không biết. Nếu có Bản án thì ông Gh yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng thi hành án buộc vợ chồng ông B - bà V giao đất nếu không giao thì bị cưỡng chế chứ không phải yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 21/5/2022 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Kim H, anh Võ THnh T trình bày:

Việc ông Gh khởi kiện yêu cầu ông B - bà V phải tháo dỡ công trình xây dựng, di dời toàn bộ cây cối và những vật dụng có liên quan đối với ông B - bà V ra khỏi đất của ông là thửa đất 30916.07.643, tờ bản đồ số 07, diện tích 1.296,0m^2 tọa lạc tại ấp Tư Hạt, xã Thạnh Hòa, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, bà và anh không có ý kiến gì và để cho ông Gh toàn quyền quyết định đối với việc tranh chấp này.

Tại bản tự khai đề ngày 21/5/2022 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim Th trình bày:

Bà Th xác định thửa đất 30916.07.643, tờ bản đồ số 07, diện tích 1.296,0m^2 tọa lạc tại ấp T, xã Th, huyện Gi, tỉnh Kiên Giang đã được vợ chồng ông Võ Văn Gh, bà Trần Kim H và anh Võ Thanh T chuyển nhượng lại cho bà nhưng chỉ làm giấy tay với nhau chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền.

Nay ông Gh khởi kiện yêu cầu ông B - bà V phải tháo dỡ công trình xây dựng, di dời toàn bộ cây cối và những vật dụng có liên quan đối với ông B - bà V ra khỏi thửa đất trên thì bà không có ý kiến và tranh chấp gì. Việc chuyển nhượng đất giữa bà và vợ chồng ông Gh, bà H, anh T các bên sẽ tự thỏa Thận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản án dân sự sơ thẩm 33/2022/DS-ST ngày 06/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:*

Áp dụng khoản 12 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1, 2 Điều 138; Điều 147; điểm d khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 269; Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự.

Khoản 2 Điều 11; Điều 166; Điều 169 Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 166 Luật đất đai năm 2013.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn Gh đối với bị đơn ông Phạm Văn B, bà Nguyễn Thị V.

Xử buộc ông Phạm Văn B, bà Nguyễn Thị V phải tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng trên thửa đất 30916.07.643, tờ bản đồ số 07, diện tích 1.296,0m^2 tọa lạc tại ấp Tư Hạt, xã Th, huyện Gi, tỉnh Kiên Giang. Cụ thể tháo dỡ căn nhà diện tích mặt lồi là 168m^2 (Ngang 7,5m, dài 24,4m; diện tích mặt thục là 17,11m^2 (Ngang 2,9m, dài 5,9m); tổng diện tích xây dựng là 185,11m^2; kết cấu nền bê tông cốt thép, cột bê tông cốt thép, vánh xây tường, mái lợp tole ngói, chiều cao từ tam cấp lên tới đỉnh mái khoảng 5,5m (Nhà mái Thái, kiên cố); vị trí xây dựng cách tim đường giao thông nông thôn (R= 2,5M) kênh Thầy Giáo là 12,6m.

Buộc ông Phạm Văn B, bà Nguyễn Thị V phải đốn, di dời toàn bộ các loại cây và vật dụng kiến trúc khác có liên quan ra khỏi thửa đất 30916.07.643, tờ bản đồ số 07, diện tích 1.296,0m^2 tọa lạc tại ấp Tư Hạt, xã Thạnh Hòa, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang và giao trả lại diện tích đất trên cho ông Võ Văn Gh sử dụng.

Xét thấy căn cứ của việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không còn.

Hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời "Cấm thay đổi hiện trạng tài sản đang tranh chấp" quy định tại Điều 122 của Bộ luật tố tụng dân sự đã được Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang áp dụng tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2022/QĐ-BPKCTT ngày 21 tháng 3 năm 2022.

Về xử lý tài sản bảo đảm: Hoàn trả lại cho ông Gh số tiền đã nộp là 20.000.000 đồng. Đề nghị Ngân Hng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín hủy bỏ lệnh phong tỏa tài khoản số 070128855899 tại Ngân Hng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín đối với ông Gh theo Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 01/2022/QĐ-BPBĐ ngày 15/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

2. Án phí:

Ông Võ Văn Gh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phạm Văn B, bà Nguyễn Thị V là người cao tuổi nên được miễn theo quy định pháp luật

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn báo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/7/2022 bị đơn ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Thị V có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án dân sự sơ thẩm số 33/2022/DS-ST ngày 06/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, giao hồ sơ vụ án lại cho Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng để ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án về việc yêu cầu tháo dỡ công trình xây dựng trên phần diện tích đất 1.296 m^2.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Thị V giữ nguyên nội dung kháng cáo và yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo.

Nguyên đơn ông Võ Văn Gh không có kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang nêu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp Hnh pháp luật của các bên đương sự, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đã thực hiện và chấp Hnh đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Thị V; hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Sau khi nGhên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ của nguyên đơn, bị đơn và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của bị đơn ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Thị V về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại Điều 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Thị V vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền là bà Bùi Thị Th, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Kim H, anh Võ Thanh T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên áp dụng khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến Hnh xét xử vắng mặt theo quy định.

[2] Về nội dung kháng cáo của bản án sơ thẩm:

Trong hồ sơ vụ án, thể hiện xung quanh vụ án tranh chấp đã được giải quyết bằng các bản án sau:

1. Bản án số 14/2017/DS-ST ngày 19/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Buộc ông B bà V giao trả lại cho bà Th 125 chỉ vàng 24k loại 98%. Bà Th hoàn trả lại cho ông B bà V giấy chứng nhận quyền sử dụng đất I157593. Bản án số 135/2017/DS-PT ngày 18/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 14/2017 của Tòa án huyện Giồng Riềng.

2. Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2022/DS-ST của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thị Diễn, Phạm Văn B về việc yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 15/10/2005, buộc giao trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I157593 cấp cho bà Nguyễn Thị V đứng tên với lý do sự việc đã được giải quyết bằng bản án số 135/2017/DS-PT đã có hiệu lực pháp luật thi hành. Quyết định phúc thẩm số 179/2022/QĐ-PT ngày 13/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đình chỉ

xét xử phúc thẩm do người kháng cáo được triệu tập hai lần nhưng vắng mặt. Bản án sơ thẩm số 22 có hiệu lực pháp luật.

3. Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2022/DS-ST ngày 06/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, TAND tỉnh Kiên Giang đang thụ lý phúc thẩm chỉ khởi kiện yêu cầu tháo dỡ công trình và di dời cây cối có trên đất.

Xét đơn kháng cáo của bị đơn ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Thị V, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án dân sự sơ thẩm số 33/2022/DS-ST ngày 06/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của ông B và bà V là có căn cứ chấp nhận bởi lý do như sau:

Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang có thiếu sót trong việc Th thập chứng cứ quan trọng, là căn cứ để giải quyết vụ án một cách chính xác, đúng pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên đương sự, cụ thể như sau:

Thứ nhất, không tiến hành giải thích cho các đương sự về sự cần thiết tiến Hnh định giá tài sản và các đương sự không yêu cầu tiến hành định giá .

Thứ hai, không xem xét thẩm định tại chỗ ra sơ đồ bản vẽ định vị vị trí tài sản là căn nhà có trên đất.

Từ những sai sót nêu trên của tòa án cấp sơ thẩm mà tòa án phúc thẩm không thể khắc phục được. Vì vậy cần thiết phải hủy toàn bộ bản án sơ thẩm của tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang để giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm ngày 03/02/2023, phía ông Gh, bà Th cho rằng đối với phần đất ông B, bà V đã cất nhà thì yêu cầu được nhận giá trị theo giá trị thị trường, còn phần đất chưa cất nhà thì bà Th sẽ lấy lại đất. Phía ông B, bà V thì yêu cầu được trả giá trị đất bằng 25 chỉ vàng. Các bên có hướng thỏa Thận giao trả cho nhau về giá trị. Các đương sự cho rằng giá trị căn nhà khoảng 1,5 tỷ. Nguyên đơn ông Võ Văn Gh cho rằng đất đã bán cho bà Trần Thị Kim Th và chỉ khởi kiện để lấy lại đất giao cho bà Th theo hợp đồng mua bán tay. Cấp sơ thẩm các đương sự không yêu cầu định giá tài sản.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Võ Văn Gh và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Kim Th có yêu cầu đề nghị Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ và định giá đối với tài sản tranh chấp. Yêu cầu của ông Gh là có cơ sở để giải quyết vụ án một cách toàn diện, đảm bảo quyền và lợi ích của các bên. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xem xét thẩm định tại chỗ và định giá theo yêu cầu của nguyên đơn, vì vậy cần phải hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm. Việc hủy bản án là do phát sinh yêu cầu mới tại phiên tòa phúc thẩm, do đó cấp sơ thẩm không có lỗi.

Từ những nhận định nêu trên nên trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị đơn ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Thị V, chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân

tỉnh Kiên Giang và hủy bản án dân sự sơ thẩm số 33/2022/DS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Sẽ được xem xét khi vụ án được giải quyết lại.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 308 và Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Thị V.

Tuyên xử:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 33/2022/DS-ST ngày 06/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang về việc *"Tranh chấp yêu cầu tháo dỡ công trình xây dựng và di dời cây cối trên đất"* giữa nguyên đơn ông Võ văn Gh với bị đơn ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Thị V.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang giải quyết sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Sẽ được xem xét khi vụ án được giải quyết lại.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Đương sự không phải chịu.

4. Về chi phí tố tụng khác: Không.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện Giồng Riềng;
- THA dân sự huyện Giồng riềng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Bá Kha

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán Thẩm phán Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Bá Kha